

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 292/2020/DS-PT
Ngày 18 – 12 – 2020
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng.

Ông Ninh Quang Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 373/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2020/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 330/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thuý M, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Phương T, sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đồn Dong, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai là nguyên đơn, ông Huỳnh Phương T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 17/3/2019, ông Huỳnh Thanh Đông là chủ xe khách dịch vụ, thuê chị đến cổng số 02 thuộc xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời rước khách đi Cà Mau. Khi đến nơi, chị có gọi cho ông Đông kêu khách ra xe; một lúc sau có 02 nam, 01 nữ, trong đó có anh Huỳnh Phương T đến hỏi chị có phải xe đi Cà Mau không, chị trả lời là phải; người đàn ông trong số này kêu chị gọi điện thoại cho nói chuyện với chủ xe; sau khi nói xong, người đàn ông này nói không

phải xe cần thuê. Thấy vậy, chị vô xe ngồi thì người đàn ông đó chửi bới thô tục, dùng tay đập xe, tiếp đó là anh T cũng chửi bới chị thô tục. Lúc này có khoảng 4-5 người khác đi tới, chị gọi điện báo cho chủ xe thì chủ xe nói có thể là khách của mình. Khi đó, anh T dùng tay đánh chị trúng ngay sống mũi làm chị chóng mặt, nôn ói, máu mũi và máu miệng chảy ra, mọi người đến can ngăn, sau đó chủ xe đến chở chị đi Bệnh viện đa khoa huyện Trần Văn Thời điều trị từ ngày 17/3/2019 đến ngày 20/3/2019; ngày 21/3/2019 chị xin chuyển viện đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị từ ngày 22/3/2019 đến ngày 01/4/2019 xuất viện; ngày 11/7/2019 chị nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau, đến ngày 30/7/2019 xuất viện. Tổng thời gian chị điều trị thương tích tại Bệnh viện huyện và tỉnh 03 đợt là 35 ngày.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu anh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý gây thương tích của anh T gây ra cho chị với các khoản sau:

Tiền điều trị theo toa vé 21.649.000đ; ngày công lao động 700.000đ/ngày x 35 ngày = 24.500.000đ; tiền ăn của người bệnh 100.000đ/ngày x 35 ngày = 3.500.000đ; tiền ăn và ngày công của người nuôi bệnh 250.000đ/ngày x 35 ngày = 8.750.000đ; tiền bồi dưỡng sau xuất viện 5.000.000đ; tiền trợ cấp mất khả năng lao động 01 năm x 5.000.000đ = 60.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 70.000.000đ; tiền thuê xe đi lại 4.050.000đ; tiền thuê người chăm sóc 06 tháng x 3.500.000đ/tháng = 21.000.000đ; tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 218.449.000đ, trừ số tiền phía anh T hỗ trợ cho chị trong quá trình điều trị là 5.800.000đ.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa , bị đơn trình bày : Ngày 17/3/2019, anh cùng ông Trần Thanh Khiêm, bà Huỳnh Xuân Đào gọi xe khách dịch vụ đến cổng số 02 thuộc xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời rước đi Cà Mau. Khi thấy xe của Mai đến nghĩ là xe mình gọi nên ra xem, thấy xe lạ nên không đồng ý lên xe, Mai nói nếu không gọi sao tôi chạy xuống. Mai gọi điện cho chủ xe đưa cho ông Khiêm nghe, do lớn tuổi, ông Khiêm nghe không rõ nên ông Khiêm mới gọi lại cho xe đã hẹn thì không phải xe của Mai chạy xuống. Ông Khiêm không chửi Mai mà chỉ nói Mai nói chuyện không rõ ràng, không phải xe này mà kêu lên nhưng Mai trả lời không lịch sự. Sau đó anh với Mai cự cãi qua lại, Mai thách thức anh nên anh nóng giận đưa tay quơ ngang trúng sống mũi Mai chảy máu chứ không cố tình đánh Mai. Anh xác định thương tích của Mai là do anh gây nên, trong thời gian Mai điều trị, anh có hỗ trợ cho Mai 5.800.000đ. Việc chị M yêu cầu anh bồi thường số tiền 218.449.000đ, anh không đồng ý. Anh chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí có toa phiếu và các chi phí hợp lệ mà chị M đã thông báo cho anh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:180/2020/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

- Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy Mai . Buộc anh Huỳnh Phương T có nghĩa vụ bồi thường cho chị M tổng số tiền 43.172.555đ (Bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị M buộc anh T bồi thường số tiền chênh lệch là 169.476.445đ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh T phải chịu 2.158.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị M được miễn nộp tạm ứng án phí và miễn án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/10/2020, chị Huỳnh Thị Thúy Mai có đơn kháng cáo sửa án sơ thẩm. Yêu cầu điều chỉnh các khoản tiền chấp nhận theo đơn khởi kiện và tiền ngày công lao động

Ngày 03/11/2020, anh Huỳnh Phương T có đơn kháng cáo sửa án sơ thẩm. Yêu cầu điều tiền chi phí toa vé, tiền ăn, tiền mất khả năng lao động .

Tại phiên tòa phúc thẩm chị M giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Chị M phát biểu: Chị yêu cầu phần tiền công ngày lao động cấp sơ thẩm tính 300.000 đồng/ngày, chị không đồng ý chị yêu cầu được tính 400.000 đồng/ngày vì chị có làm thêm nghề hướng dẫn viên du lịch, đối với tiền thuốc toa vé chị yêu cầu số tiền là 22.416.000 đồng do chị có bổ sung thêm chứng từ 02 toa vé mua thuốc số tiền 731.000 đồng. Song tại tòa chị cho là hiện nay vẫn tiếp tục điều trị sống mũi nên đồng ý tách ra. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị và hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Anh T phát biểu: Không đồng ý với yêu cầu của chị M, yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận bồi thường số tiền 5.800.000 đồng. Anh cho là chỉ quơ tay ngang trúng sống mũi của chị M, đã điều trị không đến 01 tuần vì thương tích không đáng kể, việc nằm viện là không cần thiết, nên theo bản án sơ thẩm tính chi phí là chưa hợp lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị M và anh T, giữ y bản án sơ thẩm: Buộc anh T bồi thường cho chị M số tiền 43.172.555 đồng (Bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thúy Mai và anh Huỳnh Phương T:

[1] Xét thấy việc anh T dùng tay gây thương tích cho chị M xảy ra ngày 17/3/2019 tại xã Khánh Hải huyện, Trần Văn Thời là có căn cứ và theo cơ quan chuyên môn có thẩm quyền kết luận tỷ lệ thương tích của chị M là 9%, được các bên và những người chứng kiến sự việc thừa nhận. Do đó anh T phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra, nên phải bồi thường cho chị M như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Vấn đề đặt ra cần được xem xét trong vụ án là mức bồi thường giữa hai bên như thế nào, tương xứng các khoản chi phí, thiệt hại thực tế hợp lý, phù hợp pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm chị M có nộp bổ sung toa thuốc điều trị ngày 27/11/2020 và 10/12/2020; trị giá số tiền 731.000.000 đồng. Chị M đã xuất ra. Song hiện nay, chị M xác định vẫn đang tiếp tục điều trị, cho nên chị M đồng ý tách ra phần điều trị này. Yêu cầu giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đối với anh T tại tòa không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[3] Xét các khoản bồi thường được chấp nhận như sau:

- Về chi phí tiền thuốc theo toa vé cấp sơ thẩm chấp nhận là 13.162.555 đồng. Chị M yêu cầu 21.649.000 đồng, anh T yêu cầu điều chỉnh. Xét thấy cả hai không đưa ra tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo. Căn cứ những hóa đơn chứng từ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được cấp sơ thẩm đối chiếu là hoàn toàn có căn cứ phù hợp nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của chị M và anh T.

- Về ngày công lao động của chị M, cấp sơ thẩm chấp nhận ngày công lao động 300.000 đồng/ngày x 35 ngày = 10.500.000 đồng. Chị M cho là do chị có làm hướng dẫn viên du lịch, nên thu nhập 400.000 đồng/ngày. Nhận thấy lời trình bày của chị M là chưa có cơ sở, tại tòa chị thừa nhận chị đã nghỉ làm do hết hợp đồng cách nay khoảng 03 năm, cho nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị M, yêu cầu này được giữ y như cấp sơ thẩm đã chấp nhận.

- Về tiền ăn người bệnh 100.000 đồng x 35 ngày = 3.500.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với mức sinh hoạt thị trường vật giá tại địa phương.

- Về tiền ăn và ngày công của người nuôi bệnh, chị M yêu cầu 250.000 đồng/ngày là chưa phù hợp. Bởi pháp luật chỉ quy định tiền mất thu nhập (ngày công lao động) của người nuôi bệnh chứ không quy định, chi phí ăn uống của người nuôi bệnh. Do đó tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh được chấp nhận 150.000 đồng/ngày x 35 ngày = 5.250.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Về Tiền bồi dưỡng sau xuất viện 5.000.000 đồng không được chấp nhận. Đối chiếu tỷ lệ thương tích chị M, sau khi phục hồi sức khỏe bản thân vẫn sinh hoạt đi lại bình thường nên không chấp nhận là có căn cứ.

Về tiền trợ cấp mất khả năng lao động được chấp nhận cho chị M 01 tháng = 9.000.000 đồng. Điều này hoàn toàn phù hợp có căn cứ.

Tiền tổn thất tinh thần được chấp nhận bằng 04 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng, do nhà nước quy định là 5.960.000 đồng.

Tiền thuê xe từ huyện Trần Văn Thời đến tỉnh Cà Mau đi và về 02 đợt bằng 04 lượt, số tiền 1.600.000 đồng.

Tiền thuê người chăm sóc 06 tháng như nhận định trên, sau khi hồi phục sức khỏe bình thường, nên không được chấp nhận.

Ngoài ra chị M cho rằng anh T đưa cho chị 4.400.000 đồng không phải là 5.800.000 đồng. Qua đối chiếu tài liệu chứng cứ thể hiện thì số tiền chị M nhận và chi tiền xe tiền chụp phim, anh T chỉ tổng cộng là 5.800.000 đồng là có cơ sở.

Như vậy, tổng các khoản chi phí của chị M được chấp nhận buộc anh T phải có nghĩa vụ bồi thường là 48.972.555 đồng, trong đó anh T đã bồi thường 5.800.000 đồng, còn lại phải tiếp tục bồi thường 43.172.555 đồng. Các khoản chi phí chị M yêu cầu không được chấp nhận là 169.476.445 đồng.

Đối với anh T cho là chị M nằm viện là do chị tự ý điều trị, nhận thấy việc nằm viện và mua thuốc uống là có sự chỉ định của Bác sĩ và căn cứ vào tài liệu chứng từ giấy ra viện nhập viện của cơ sở y tế bệnh viện là có căn cứ nên cấp sơ thẩm đã cân nhắc xem xét là hợp lý, phù hợp luật định.

[5] Từ những phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M và ông T. Giữ y bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do phải thực hiện một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền này; nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí và miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Do án sơ thẩm được giữ y, nên phần án phí phúc thẩm các đương sự phải chịu theo qui định pháp luật. Ông T phải nộp, chị không phải nộp

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thúy Mai.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Phương T.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 180/2020/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy Mai – buộc anh Huỳnh Phương T có nghĩa vụ bồi thường cho chị M tổng số tiền 43.172.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M buộc ông T bồi thường số tiền chênh lệch là 169.476.445 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh T phải chịu 2.158.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị M được miễn nộp tạm ứng án phí và miễn án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

4. Án phí phúc thẩm: Chị M thuộc trường được hợp miễn nên không phải chịu. Anh T phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng, ngày 03/11/2020 đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004224 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang